

Số: /UBND-KT
V/v chỉ đạo kê khai hoạt động chăn nuôi

Phong Quang, ngày tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Các ông (bà) Trưởng thôn trên địa bàn xã.

Căn cứ Công văn số 3292/SNNMT-KHTC ngày 21/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh. Trong đó, có nội dung “Thực hiện hỗ trợ khôi phục sản xuất chăn nuôi bị thiệt hại do thiên tai đối với các tổ chức, cá nhân **đã thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định** tại Điều 54 của Luật Chăn nuôi năm 2018; Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của luật chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi”.

Qua kết quả rà soát, đối với bão số 10 và 11, trên địa bàn xã có 02 hộ dân tại thôn Nà Cườm bị thiệt hại về chăn nuôi (gà và lợn). Tuy nhiên, cả 02 hộ không thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định. Do đó, UBND xã không có cơ sở để hỗ trợ khôi phục sản xuất.

Để tránh thiệt thòi cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. UBND xã Phong Quang đề nghị các ông (bà) Trưởng thôn trên địa bàn thực hiện ngay một số nội dung sau:

1. Trưởng thôn Nà Cườm thông báo đến các hộ dân bị thiệt hại chăn nuôi được biết quy định nêu trên.

2. Các Trưởng thôn trên địa bàn xã: Tuyên truyền đến toàn thể các hộ dân trong thôn thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi ngay đối với các loại vật nuôi bắt buộc phải kê khai trong biểu 01 gửi kèm. Việc kê khai được thực hiện thường xuyên (thời hạn kê khai 03 ngày sau khi nhập vật nuôi mới về nuôi).

3. Đến phòng Kinh tế nhận Mẫu kê khai hoạt động chăn nuôi và biểu tổng hợp của thôn theo mẫu số 02 và 03 gửi kèm; đồng thời hướng dẫn các hộ dân trong thôn kê khai đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định.

4. Tổng hợp số lượng vật nuôi được kê khai theo mẫu số 03 gửi kèm, nộp cả tờ kê khai của các hộ dân trong thôn và biểu tổng hợp về phòng UBND xã (qua phòng Kinh tế) vào ngày 20 hằng tháng để tổng hợp đưa lên hệ thống quản lý hoạt động chăn nuôi theo quy định.

Lưu ý: Trường hợp các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chăn nuôi nào không thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi thì không được hỗ trợ thiệt hại, khôi phục sản xuất khi bị thiên tai, dịch bệnh theo quy định của Luật Chăn nuôi (quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 57 Luật Chăn nuôi).

Giao Phòng Kinh tế có trách nhiệm chuẩn bị mẫu Tờ khai hoạt động chăn nuôi và biểu tổng hợp phục vụ các thôn đủ để thực hiện việc kê khai được thường xuyên.

Với nội dung trên, đề nghị các ông (bà) Trưởng thôn trên địa bàn triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Như trên;
- Ông Trịnh Xuân Chiến, Thú y viên xã;

Gửi bản điện tử:

- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - Xã hội (tuyên truyền);
- Lưu: VT, KT (Nguyệt).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thịnh

CÁC LOẠI VẬT NUÔI PHẢI KÊ KHAI

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025
của UBND xã Phong Quang)

TT	Loại vật nuôi	ĐVT
I	Gia súc	
1	Trâu, nghé	Con
2	Bò, bê	Con
3	Ngựa	Con
4	Dê	Con
5	Cừu	Con
6	Thỏ	Con
7	Lợn thịt	Con
8	Lợn nái	Con
9	Lợn đực giống	Con
II	Gia cầm	
1	Gà	Con
2	Vịt	Con
3	Ngan	Con
4	Ngỗng	Con
5	Đà điểu	Con
6	Chim cút	Con
7	Bò câu	Con
III	Động vật khác được phép chăn nuôi	
1	Hươu sao	Con
2	Chim yến	Nhà
3	Ong mật	Đàn
4	Chó	Con
5	Mèo	Con
6	Dông	Con
7	Vịt trời	Con
8	Dê	m ²
9	Bò cạp	m ²
10	Tằm (đa hệ, lưỡng hệ, thâu dầu lá sắn)	Ổ
11	Giun quế (trùn quế)	m ²
12	Ruồi lính đen	m ²

Mẫu 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi:.....

Địa chỉ cơ sở chăn nuôi:.....

Số điện thoại (nếu có):.....

Thời điểm kê khai:.....

Kê khai theo (định kỳ hoặc nhập nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý):.....

Số TT	Loại vật nuôi	Đơn vị tính	Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1									
2									
3									

....., ngày ... tháng ... năm

Tên tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chăn nuôi
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG TỔNG HỢP KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

Thôn:.....

Người tổng hợp:

TT	Họ và tên Chủ vật nuôi	GIA SÚC (con)						GIA CẦM (con)						VẬT NUÔI KHÁC						Ghi chú						
		Trâu, nghé	Bò, bê	Ngựa	Dê	Thỏ	Lợn thịt	Lợn nái	Lợn đực giống	Gà	Vịt	Ngan	Ngỗng	Đà Điểu	Chim cút	Chim bồ câu	Hươu sao	Ong mật	Chó		Mèo	Vịt trời	Dế	Bò cạp	Tằm	Giun quế
1																										
2																										
3																										
							</																			